

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HSST

Ngày: 18-03-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đào Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Trúc Linh.
2. Ông Nguyễn Văn Giang.

Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Thảo Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên toà: Ông Đỗ Thành Nghiên, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 03 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2020/HS-ST ngày 27 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 03 năm 2020, đối với bị cáo:

Trần Trọng N, sinh năm: 1983; Nơi cư trú: Khu vực X, phường T, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Tâm H và bà Nguyễn Thị N; Bị cáo có 05 chị em; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: không; Tiền sự: không. Có mặt.

- *Bị hại:* Trần Thị H, sinh năm: 1965.

Địa chỉ: Khu vực X, phường T, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Có mặt

- *Người làm chứng:* Trần Thị Anh T, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Khu vực BT B, phường BT, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong tháng 9/2019 Trần Trọng N lợi dụng lúc nhà bà H không có người trông coi nên nảy sinh ý định đột nhập vào nhà để lấy trộm tài sản. N lén vào nhà qua đường cửa sau và lục lọi tài sản, khi đến chỗ ngủ của bà H nhìn thấy 02 xấp tiền để trong bọc nylon N rút mỗi xấp 01 một ít nhưng không đếm, lần 01 lấy khoảng 3.500.000 đồng rồi đi về nhà. Lần thứ 2 sau lần đầu 02 ngày vào lúc 19 giờ N lấy 2.500.000 đồng và lần thứ 3 không xác định được ngày N lấy 3.030.000 đồng. Tổng cộng 3 lần N đã lấy trộm của bà H là 9.030.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên bị cáo đã chi xài hết không còn.

Tại cáo trạng số 09/CT-VKS-TXLM ngày 27 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ đã quyết định truy tố bị cáo Trần Trọng N về Tội trộm cắp tài sản theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Trần Trọng N đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s, khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Trần Trọng N 09- 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự. Buộc bị cáo trả lại số tiền đã lấy trộm 9.030.000 đồng cho người bị hại.

Bị cáo Trần Trọng N tại phiên tòa khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo kiếm việc làm trả lại số tiền đã lấy trộm của bà H.

Người bị hại Trần Thị H tại phiên tòa yêu cầu bị cáo Trần Trọng N trả lại số tiền 9.030.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự yêu cầu Hội đồng xét xử xử lý theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Long Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Trọng N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng với nội dung bản cáo trạng, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ, từ đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên khi nhìn thấy nhà bà H không có người trông coi nên bị cáo Trần Trọng N đã 3 lần lén lút vào nhà bà Trần Thị H để thực hiện hành vi trộm tài sản với tổng số tiền là 9.030.000 đồng. Như vậy hành vi trên của bị cáo Trần Trọng N đã đủ yếu tố cấu thành “Tội trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Từ đó có thể khẳng định cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Trần Trọng N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi lấy trộm tài sản của người khác là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân, được pháp luật bảo vệ, nhưng vì bản chất lười lao động, muốn nhanh chóng có tiền phục vụ cho nhu cầu của bản thân mà bị cáo cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự nếp sống văn minh của địa phương, tội phạm đã hoàn thành nên bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Trần Trọng N, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình gây ra, bị cáo có trình độ văn hóa thấp đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng: Xét thấy, bị cáo Trần Trọng N đã lén lút vào nhà bà H thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản với số tiền 9.030.000 đồng và mỗi lần thực hiện bị cáo đều trộm từ trên 2.000.000 đồng nên hành vi của bị cáo N thuộc tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên, được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ

luật hình sự.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây tâm lý hoang mang cho người dân, do đó cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Trọng N có trách nhiệm trả lại cho người bị hại số tiền chiếm đoạt là 9.030.000 đồng (Chín triệu, không trăm ba mươi nghìn đồng).

[6] Xét Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Đã lưu vào hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Trần Trọng N phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Trần Trọng N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

[2] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 01 (một) thẻ nhớ lưu trữ tài liệu, loại thẻ micro SD HCI flash 10, dung lượng 16Gb đã qua sử dụng, thẻ nhớ do Trần Thị Anh Thư, sinh năm 1992, nơi cư trú: Khu vực Bình Thạnh B, phường Bình Thạnh, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang cung cấp.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Trọng N có trách nhiệm trả lại cho người bị hại Trần Thị H số tiền 9.030.000 đồng (Chín triệu không trăm ba mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ

luật dân sự 2015.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23; Điều 26 và Danh mục án phí của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Trọng N phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

[5] *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/3/2020).

Nơi nhận:

- THA HS Công an Tỉnh Hậu Giang;
- THA HS Công an thị xã Long Mỹ;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Bị cáo, đương sự
- Sở tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- Lưu hồ sơ THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XU' SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Đào Thị Thủy

-

